TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2023/QĐST-VDS	*GC, ngày 08 tháng 12 tháng 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

V/v: "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án"

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp*: Bà Lê Thị Hằng.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Dương Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST-VDS ngày 12/10/2023, về việc "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 231/2023/QĐST-VDS ngày 13/11/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu*: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

Đại diện do ủy quyền: Bà Phan Thị U, sinh năm 1964; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số TB NT, khu phố B, phường B, thị xã GC, Tiền Giang.

** Người liên quan:*

1/ Anh Huỳnh Phi Đ, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1950; Vắng mặt.

3/ Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1953; Vắng mặt.

4/ Anh Huỳnh Phi H, sinh năm: 1975; Vắng mặt.

5/ Anh Huỳnh Phi L, sinh năm: 1980; Vắng mặt.

6/ Chị Huỳnh Thị Trung D, sinh năm 1981; Vắng mặt.

7/ Chị Huỳnh Thị Trung K, sinh năm 1991; Vắng mặt.

8/ Huỳnh Thị Dung N, sinh năm 2006; Vắng mặt.

9/ Huỳnh Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2008; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Dung N và Tường V: Chị Huỳnh Thị Trung D, sinh năm 1981; Vắng mặt.

10/Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1972; Vắng mặt.

11/ Anh Huỳnh Phi S, sinh năm 1979; Vắng mặt.

12/ Chị Huỳnh Thị Trung H, sinh năm 1983; Vắng mặt.

13/ Chị Huỳnh Thị Trung N, sinh năm 1985; Vắng mặt.

14/ Chị Huỳnh Thị Trung N, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày như sau: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS- PT ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật người phải thi hành là anh Huỳnh Phi Đ nhưng anh Đ không tự nguyện thi hành án. Trên cơ sở quy định của Luật đất đai và kết quả xác minh Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC xác định anh Đ có một phần tài sản trong khối tài sản chung trong hộ ông Huỳnh Văn T tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Huỳnh Văn T đại diện hộ đứng tên. Tuy nhiên, Chi cục thi hành án dân sự không tự xác định được phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của anh Huỳnh Phi Đ ở vị trí nào để xử lý thi hành án do có nhiều loại đất khác nhau: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất chuyên trông lúa nước.

Tại thời điểm ngày 07/9/1997, hộ ông Huỳnh Văn T gồm có các thành viên sau: Huỳnh Phi Đ, Huỳnh Văn T, Phạm Thị V, Huỳnh Phi H, Huỳnh Phi L, Huỳnh Thị Trung D, Huỳnh Phi L, Huỳnh Phi S, Huỳnh Thị Trung H, Huỳnh Thị Trung N, Huỳnh Thị Trung N.

Tại thời điểm ngày 14/10/2017, 05/11/2014 và 07/11/2014, hộ ông Huỳnh Văn T gồm có các thành viên sau: Huỳnh Phi Đ, Huỳnh Văn T, Phạm Thị V, Huỳnh Phi H, Huỳnh Phi L, Huỳnh Thị Trung D, Huỳnh Thị Trung K, Huỳnh Thị Dung N, Huỳnh Nguyễn Thị Tường V, Huỳnh Phi L, Huỳnh Phi S, Huỳnh Thị Trung H, Huỳnh Thị Trung N, Huỳnh Thị Trung N.

Nay chị M yêu cầu xác định phần thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của anh Đ là 1/11 trong khối tài sản chung của hộ gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 4.269 m^2, thuộc thửa 630, tờ bản đồ BDC2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.
- Quyền sử dụng đất diện tích 976 m^2, thuộc thửa 705, tờ bản đồ BDC2, loại đất chuyên trông lúa nước.
- Quyền sử dụng đất diện tích 1.020,5 m^2, thuộc thửa 1895, tờ bản đồ BDC2, loại đất chuyên trông lúa nước.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00259/HT do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp ngày 07/9/1997 cho hộ ông Huỳnh Văn T đứng tên.

- Quyền sử dụng đất diện tích 1515,5 m^2, thuộc thửa 154, tờ bản đồ 19, loại đất chuyên trông lúa nước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01867 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 14/10/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn T đứng tên.
- Quyền sử dụng đất diện tích 1117,4 m^2, thuộc thửa 137, tờ bản đồ 19, loại đất chuyên trông lúa nước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01866 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 05/11/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn đứng tên.
- Quyền sử dụng đất diện tích 1539 m^2, thuộc thửa 155, tờ bản đồ 19, loại đất chuyên trông lúa nước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số CH01868 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 07/11/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn T đứng tên.

Tất cả các tài sản nêu trên tại ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 212, 219 Bộ luật dân sự; Điều 227, 366, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc M. Xác định ông Huỳnh Phi Đ, sinh năm 1987 là thành viên trong hộ của ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1950, ngụ tại ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Tài sản thuộc sở hữu chung của các thành viên thành viên là quyền sử dụng diện tích 1.117,4 m^2 đất thuộc thửa 137, tờ bản đồ số 19 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01866 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 05/11/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn T. Anh Huỳnh Phi Đ có một phần quyền sở hữu, quyền sử dụng trong khối tài sản chung là 1/11.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật là yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án. Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên hợp là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị M, ngày 08/12/2023 chị M có đơn xin thay đổi yêu cầu là xác định phần quyền sở hữu chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất của anh Đ là 1/11 trong khối tài sản chung của hộ đối với quyền sử dụng đất diện tích 1117,4 m^2, thuộc thửa 137, tờ bản đồ 19, loại đất LUC tại xã BĐ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01866 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 05/11/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn T có cơ sở để Tòa án xem xét chấp nhận. Bởi lẽ:

Tại Công văn số 1227/CN- VP ngày 08/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã xác nhận "*Hiện nay thửa đất thửa 137, tờ bản đồ 19, diện tích 1117,4 m^2, loại đất LUC tại xã Bình Đông, thị xã Gò Công do hộ ông Huỳnh Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01866 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 05/11/2014*".

Tại Công văn số 4095/CATX-QLHC ngày 30/11/2023 của Công an thị xã GC xác nhận tại thời điểm ngày 05/11/2014 hộ ông Huỳnh Văn T gồm các thành viên: 1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1950, 2/ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1953, 3/ Anh Huỳnh Phi H, sinh năm 1975, 4/ Anh Huỳnh Phi S, sinh năm 1979, 5/ Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1980, 6/ Chị Huỳnh Thị Trung D, sinh năm 1981, 7/ Chị Huỳnh Thị Trung N,

sinh năm 1985, 8/ Anh Huỳnh Phi Đ, sinh năm 1987, 9/ Chị Huỳnh Thị Trung N, sinh năm 1988, 10/ Chị Huỳnh Thị Trung K, sinh năm 1991, 11/ Huỳnh Thị Tường V, sinh năm 2008, 12/ Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1998, 13/ Huỳnh Phi Long Đ, sinh năm 2000, 14/ Huỳnh Dung N, sinh năm 2006 (Trong đó Dung N và Tường V là con D, Thùy L và Long Đ là con L).

Tại Công văn số 223/CAX ngày 13/7/2022 của Công an xã BĐ xác nhận, tại thời điểm ngày 07/9/1997 có 11 thành viên gồm: 1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1950, 2/ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1953, 3/ Anh Huỳnh Phi H, sinh năm 1975, 4/ Anh Huỳnh Phi S, sinh năm 1979, 5/ Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1980, 6/ Chị Huỳnh Thị Trung D, sinh năm 1981, 7/ Chị Huỳnh Thị Trung N, sinh năm 1985, 8/ Anh Huỳnh Phi Đ, sinh năm 1987, 9/ Chị Huỳnh Thị Trung N sinh năm 1988, 10/ Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1972, 11/ Chị Huỳnh Thị Trung H, sinh năm 1983 (Bút lục 03).

Như vậy đã có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc M, xác đinh quyền sở hữu chung của anh Huỳnh Phi Đ trong quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình là 1/11, do các cháu Huỳnh Thị Dung N, sinh năm 2006, Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2008, Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1998, Huỳnh Phi Long Đ, sinh năm 2000 là cháu của ông T và bà V, thời kỳ cấp đất còn nhỏ, không có công sức đóng góp nên không tính phần.

[3]. Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét thấy phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 212, 219, 102 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 366, Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 36 Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc M:**

Xác định anh Huỳnh Phi Đ, sinh năm 1987 có 1/11 phần đất quyền sử dụng đất diện tích 1117,4 m^2, thuộc thửa 137, tờ bản đồ 19, loại đất LUC, tại ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01866 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp ngày 05/11/2014 cho hộ ông Huỳnh Văn T.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0027578 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị M đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã BĐ, TXGC;
- Người yêu cầu; NLQ;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG